

## THÔNG BÁO

### Tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2022 đợt II

Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ đợt II năm 2022 như sau:

1. **Chỉ tiêu tuyển sinh năm 2022:** 12 chỉ tiêu cho các chuyên ngành.

2. **Chuyên ngành đào tạo và mã số**

| TT                                                                                                                                                                                                                                                                           | Chuyên ngành đào tạo              | Mã số   |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|---------|
| <b>2.1. Đào tạo trình độ tiến sĩ theo Thông tư 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Gồm 05 chuyên ngành)</b>                                                                                                                                          |                                   |         |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                            | Bảo vệ thực vật                   | 9620112 |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                            | Công nghệ sinh học                | 9420201 |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                            | Di truyền và Chọn giống cây trồng | 9620111 |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                                            | Khoa học cây trồng                | 9620110 |
| 5                                                                                                                                                                                                                                                                            | Khoa học đất                      | 9620103 |
| <b>2.2. Đào tạo theo Đề án 89 (Gồm 04 chuyên ngành)</b><br>(Căn cứ Quyết định 89/QĐ-TTg ngày 18/01/2019 của Thủ tướng chính phủ; Thông tư 25/2021/TT-BGDĐT ngày 08/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 2914/QĐ-BGDĐT ngày 17/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo) |                                   |         |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                            | Công nghệ sinh học                | 9420201 |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                            | Di truyền và Chọn giống cây trồng | 9620111 |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                            | Khoa học cây trồng                | 9620110 |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                                            | Khoa học đất                      | 9620103 |

3. **Thời gian đào tạo và phương thức tuyển sinh:**

3.1 **Thời gian đào tạo:** Từ 3 đến 4 năm đối với thí sinh có bằng Thạc sĩ,

Từ 4 đến 5 năm đối với thí sinh có bằng Đại học.

3.2. **Phương thức tuyển sinh:** Xét tuyển

4. **Học phí:** 16.500.000đ/năm (Áp dụng tại thời điểm xét tuyển theo Quyết định số 1119/QĐ-KHNN-TC ngày 14/12/2020); Cơ sở đào tạo không thu phí quản lý đào tạo khác.

5. **Điều kiện dự tuyển:**

5.1. **Người dự tuyển trình độ tiến sĩ theo Thông tư 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo:**

5.1.1. Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành phù hợp;

5.1.2. Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc có bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, hoặc các tổ chức khoa học và công nghệ;

5.1.3. Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải có một trong những văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ như sau:



5.1.3.1. Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài

5.1.3.2. Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp

5.1.3.3. Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại Thông tư 18/2021/TT-BGDDT của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ (*Phụ lục I đính kèm*) do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển;

5.1.3.4. Người dự tuyển có ngôn ngữ sử dụng trong đào tạo đại học, thạc sĩ hoặc có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ hoặc chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương (*Phụ lục I đính kèm*) thì phải có khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh trong chuyên môn;

5.1.4. Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và có khả năng giao tiếp tiếng Anh chuyên môn.

## **5.2. Người dự tuyển trình độ tiến sĩ theo Đề án 89**

Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ theo Đề án 89 được hưởng quyền lợi, thực hiện nghĩa vụ theo qui định tại Thông tư 25/2021/TT-BGDDT ngày 08/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ngoài các điều kiện dự tuyển theo mục 5.1 cần đáp ứng các điều kiện sau:

5.2.1. Là công dân Việt Nam, tuổi không quá 40 tính đến năm dự tuyển, không trong thời gian xem xét, thi hành kỷ luật từ cảnh cáo trở lên, không thuộc trường hợp chưa được xuất, nhập cảnh theo qui định của pháp luật khi tham gia tuyển chọn đi học tại nước ngoài.

5.2.2. Tham gia tuyển chọn hoặc đang theo học chương trình đào tạo tiến sĩ lần đầu tiên

5.2.3. Giảng viên cơ hữu đã đáp ứng điều kiện tuyển sinh của chương trình đào tạo, được Viện dự kiến tiếp nhận học chính thức trong năm đăng ký hoặc năm kế tiếp liền kề hoặc giảng viên nguồn, giảng viên cơ hữu đang theo học phải còn thời gian học tập, nghiên cứu ít nhất 18 tháng tính đến thời điểm tham gia tuyển chọn

5.2.4. Chưa nhận hoặc chưa cam kết nhận học bổng toàn phần từ nhân sách Nhà nước hoặc từ các nguồn kinh phí khác cho học tập nghiên cứu trình độ tiến sĩ tính đến thời điểm được tuyển chọn.

**6. Hồ sơ dự tuyển:** Nộp 02 bộ, gồm có những mục sau

6.1. Đơn đăng ký dự tuyển (*Mẫu*)

6.2. Lý lịch khoa học có xác nhận của cơ quan hoặc chính quyền địa phương không trong thời gian xem xét, thi hành kỷ luật từ cảnh cáo trở lên (*Mẫu*)

6.3. Bản sao công chứng bằng, bằng điểm đại học; bằng, bằng điểm thạc sĩ (nếu văn bằng học ở nước ngoài thì phải có chứng nhận của Cục Khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

6.4. Minh chứng kinh nghiệm nghiên cứu khoa học và thâm niên công tác (nếu có)

6.5. Bài luận dự định và đề cương nghiên cứu.

6.6. Thư giới thiệu của 2 nhà khoa học có trình độ chuyên môn từ tiến sĩ trở lên hoặc của Thủ trưởng đơn vị công tác nhận xét đánh giá về phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển.

6.7. Công văn giới thiệu cử đi dự tuyển của cơ quan công tác (*nếu có*).

6.8. Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập của bệnh viện đa khoa.

6.9. Bản sao công chứng văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ



6.10. Cam kết thực hiện nghĩa vụ tài chính trong quá trình đào tạo (Mẫu)

**7. Địa điểm và thời hạn nộp hồ sơ:**

**7.1. Địa điểm nộp hồ sơ:** tại 3 cơ sở của Viện

7.1.1. Ban Thông tin và Đào tạo, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam

Địa chỉ: Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội; Điện thoại: 024.38614326; 0904177888

Email: huehuongdtsdh@gmail.com

7.1.2. Phòng Khoa học và HTQT, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam,

Địa chỉ: số 121 Nguyễn Bình Khiêm, phường ĐaKao, quận I, Tp Hồ Chí Minh,

Điện thoại: 038.38228371. Email: ias.vaas@mard.gov.vn

7.1.3. Phòng Quản lý Khoa học và HTQT, Viện Lúa Đồng bằng sông Cửu Long

Địa chỉ: xã Tân Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ,

Điện thoại: 0710.3862972 Email: clrri.vaas@mard.gov.vn

**7.2. Thời hạn nộp hồ sơ:** Từ 30/8/2022 – 05/9/2022

**8. Địa điểm và thời gian xét tuyển:**

**8.1. Địa điểm xét tuyển:** tại 3 cơ sở của Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam

8.1.1. Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội.

8.1.2. Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam, số 121 Nguyễn Bình Khiêm, phường ĐaKao, Quận I, thành phố Hồ Chí Minh.

8.1.3. Viện Lúa đồng bằng sông Cửu Long, xã Tân Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

**8.2. Thời gian xét tuyển:** Dự kiến trong tháng 9/2022. (Lịch xét tuyển của từng tiểu ban chuyên môn sẽ thông báo cụ thể trước 07 ngày).

**9. Thời gian công bố kết quả trúng tuyển và làm thủ tục nhập học:** Dự kiến tháng 10/2022

Mọi chi tiết liên hệ: Ban Thông tin và Đào tạo, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam;

Địa chỉ: Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội;

Điện thoại: (024)36490491; 0904177888;

Email: sdhvaas@gmail.com; daotao@vaas.vn; Website: <http://www.vaas.vn>.

**Nơi nhận:**

- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Bộ NN&PTNT (để b/c);
- Các đơn vị có nhu cầu đào tạo;
- Giám đốc (để b/c);
- Website
- Lưu VT, TTĐT.



**Nguyễn Hồng Sơn**



## PHỤ LỤC 1: BẢNG THAM CHIẾU CÁC CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI

| Stt | Ngôn ngữ                           | Bảng/Chứng chỉ/Chứng nhận                                                                      | Trình độ/Thang điểm                                                       |
|-----|------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Tiếng Anh                          | TOEFL iBT                                                                                      | Từ 46 trở lên                                                             |
|     |                                    | IELTS                                                                                          | Từ 5.5 trở lên                                                            |
|     |                                    | Cambridge Assessment English                                                                   | B2 First/B2 Business<br>Vantage/Linguaskill<br>Thang điểm: từ 160 trở lên |
| 2   | Tiếng Pháp                         | CIEP/Alliance française diplomas                                                               | TCF từ 400 trở lên<br>DELF B2 trở lên<br>Diplôme de Langue                |
| 3   | Tiếng Đức                          | Goethe -Institut                                                                               | Goethe- Zertifikat B2 trở lên                                             |
|     |                                    | The German TestDaF language certificate                                                        | TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên                                           |
| 4   | Tiếng Trung Quốc                   | Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)                                                            | HSK level 4 trở lên                                                       |
| 5   | Tiếng Nhật                         | Japanese Language Proficiency Test (JLPT)                                                      | N3 trở lên                                                                |
| 6   | Tiếng Nga                          | ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language) | ТРКИ-2 trở lên                                                            |
| 7   | Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác | Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam                       | Từ bậc 4 trở lên                                                          |

## PHỤ LỤC 2: YÊU CẦU ĐỐI VỚI BÀI LUẬN, ĐỀ CƯƠNG DỰ ĐỊNH NGHIÊN CỨU

Bài luận, Đề cương về dự định nghiên cứu cần phản ánh trí tuệ, những điểm mạnh và tích cực của người viết, trình bày bằng văn phong trong sáng, rõ ràng, qua đó cung cấp một hình ảnh rõ nét về thí sinh, với những thông tin mới mẻ (không lặp lại những thông tin có thể thấy trong hồ sơ như kết quả học tập, nghiên cứu...). Đề cương gồm những nội dung chính sau đây:

### 1. Thông tin chung bài luận:

- Lý do lựa chọn cơ sở đào tạo (nơi thí sinh đăng ký dự tuyển);
- Kinh nghiệm (về nghiên cứu, về thực tế, hoạt động xã hội và ngoại khóa khác); thâm niên công tác (nếu có) phản ánh sự khác biệt của thí sinh trong quá trình học tập trước đây và những kinh nghiệm đã có;
- Dự kiến việc làm và các nghiên cứu tiếp theo sau khi tốt nghiệp;
- Đề xuất người hướng dẫn, đơn vị chuyên môn (nếu có).

### 2. Đề cương nghiên cứu gồm các phần:

- Trang bìa: Thông tin về Cơ sở đào tạo; Tên đề tài dự kiến; Chuyên ngành, mã số; Tên NCS; Người hướng dẫn; Mục lục; Danh mục chữ viết tắt/Danh mục bảng/ Danh mục bảng hình;
- Mở đầu, lý do chọn đề tài, tính cấp thiết, mục tiêu, dự kiến tính mới của kết quả nghiên cứu, giá trị khoa học, thực tiễn của đề tài;



- Tổng quan tài liệu kết quả nghiên cứu trong và ngoài nước đã công bố liên quan đến dự kiến đề tài luận án. Những vấn đề tồn tại cần giải quyết;
- Vật liệu, Nội dung, và Phương pháp nghiên cứu. Dự kiến đối tượng, phạm vi, địa điểm, thời gian thực hiện từng nội dung.
- Dự kiến kết quả nghiên cứu.
- Danh mục tài liệu tham khảo

Người đăng ký (ký và ghi rõ họ tên)

### PHỤ LỤC 3: KẾ HOẠCH HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU TOÀN KHÓA, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN HỌC TẬP VÀ THỰC HIỆN TỪNG NỘI DUNG CỦA NGHIÊN CỨU SINH

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT  
VIỆN KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP  
VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

#### KẾ HOẠCH HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU TOÀN KHÓA CỦA NGHIÊN CỨU SINH

Họ và tên nghiên cứu sinh: ..... Khóa: .....  
 Tên đề tài: .....  
 Chuyên ngành đào tạo: ..... Mã ngành đào tạo: .....  
 Thời gian đào tạo: ... năm (Quyết định công nhận NCS số ../KHNN-TTĐT ngày.. tháng... năm)  
 Đơn vị sinh hoạt chuyên môn: .....  
 Người hướng dẫn:  
 1..... 2.....  
 Kế hoạch học tập, nghiên cứu :

| Năm học   | Nội dung học tập, nghiên cứu                                                                                                                                                           | Khối lượng học tập, nghiên cứu (số tín chỉ) Thời gian đăng ký                                                                | Kết quả dự kiến                                                                                                     |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Năm thứ 1 | I. Các học phần bổ sung (nếu có)<br>(ghi cụ thể theo từng môn học)<br>1.....<br>2.....<br>...                                                                                          | Ghi rõ thời gian thực hiện cho từng nội dung theo Quy I, II, III, IV.<br>Tổng khối lượng thực hiện tương đương 10-12 tín chỉ | Có kết quả đánh giá hoặc Chứng nhận kết thúc học phần                                                               |
|           | I. Các học phần tiến sĩ về chuyên ngành, phương pháp nghiên cứu<br>1. Học phần bắt buộc (cụ thể môn học)<br>1.....<br>.....<br>2. Học phần tự chọn (cụ thể môn học)<br>1.....<br>..... | Ghi rõ thời gian thực hiện cho từng nội dung theo Quy I, II, III, IV<br>Tổng khối lượng thực hiện tương đương 04 -06 tín chỉ | Có kết quả đánh giá hoặc Chứng nhận kết thúc học phần                                                               |
|           | II. Triển khai các nội dung của đề tài luận án:<br>- Nội dung 1.....<br>- Nội dung 2.....                                                                                              | Ghi rõ thời gian thực hiện cho từng nội dung theo Quy I, II, III, IV                                                         | Có kết quả thực nghiệm                                                                                              |
| Năm thứ 2 | I. Thực hiện phần 1 của luận án<br>II. Tổng hợp tư liệu, viết, bảo vệ Chuyên đề, Tiểu luận tổng quan<br>III. Triển khai các nội dung của đề tài luận án:<br>1. Nội dung 1.....         | Ghi rõ thời gian thực hiện cho từng nội dung theo Quy I, II, III, IV<br>Tổng khối lượng thực hiện tương đương đến 24 tín chỉ | -Hoàn thành: Tổng hợp tư liệu, viết Tổng quan về vấn đề nghiên cứu; phương pháp nghiên cứu,...<br>- Có kết quả thực |



|           |                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|           | 2. Nội dung 2... ..                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                             | nghiệm của từng nội dung nghiên cứu                                                                                                                                                            |
| Năm thứ 3 | I. Thực hiện phần 2 của Luận án<br>II. Triển khai các nội dung của đề tài luận án:<br>1. Nội dung .....<br>2. Nội dung .....                                                                                            | Ghi rõ thời gian thực hiện cho từng nội dung theo Quy I, II, III, IV<br>Tổng khối lượng thực hiện tương đương đến 30 tín chỉ                                | -Có kết quả thực nghiệm của từng nội dung nghiên cứu<br>-Kết quả nghiên cứu của luận án, số bài báo công bố liên quan đến luận án, ...                                                         |
| Năm thứ 4 | I. Thực hiện phần 3 của Luận án, Hoàn thiện các nội dung nghiên cứu.<br>II. Xây dựng bản thảo luận án<br>III. Báo cáo luận án tại Hội đồng đánh giá luận án các cấp.<br>(Ghi rõ dự kiến bảo vệ từng cấp theo thời gian) | Ghi rõ thời gian thực hiện cho từng nội dung theo Quy I, II, III, IV<br>Tổng khối lượng thực hiện tương đương<br>Số tín chỉ còn lại của chương trình 04 năm | -Kết quả thực nghiệm của từng nội dung nghiên cứu<br>- Kết quả nghiên cứu của luận án, số bài báo công bố liên quan đến luận án, ...<br>- Dự thảo luận án thông qua Hội đồng đánh giá các cấp. |

**PHỤ LỤC 4: DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH/ ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CÁC CẤP, DỰ ÁN HỢP TÁC QUỐC TẾ CỦA VIỆN KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

| TT        | Tên nhiệm vụ khoa học công nghệ                                                                                                                                                                                                                  | Cá nhân chủ trì      | Thời gian thực hiện |
|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|---------------------|
| <b>I</b>  | <b>NGHỊ ĐỊNH THU</b>                                                                                                                                                                                                                             |                      |                     |
|           | <i><b>Viện Bảo vệ thực vật</b></i>                                                                                                                                                                                                               |                      |                     |
| 1         | Nghiên cứu tác động của một số hợp chất sinh học tự nhiên thu nhận từ vi khuẩn đối kháng và vi khuẩn nội sinh để sản xuất chế phẩm sinh học có hiệu lực cao trong phòng trừ bệnh hại trên cây cà phê và hồ tiêu ở Việt Nam. Mã số: NĐT.40.GER/18 | TS. Lê Thị Thanh Tâm | 2018-2022           |
|           | <i><b>Viện Thổ nhưỡng Nông hóa</b></i>                                                                                                                                                                                                           |                      |                     |
| 2         | Hợp tác nghiên cứu và hoàn thiện công nghệ vi sinh vật phục vụ sản xuất nông nghiệp cho các tỉnh Sayaboury, Luang Namtha và Bokeo, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào                                                                                 | TS. Lê Như Kiều      | 2019-2022           |
|           | <i><b>Trung tâm Tài nguyên thực vật</b></i>                                                                                                                                                                                                      |                      |                     |
| 3         | Xác định kiểu gen, biểu hiện gen & tương tác với môi trường của các gen liên quan đến tổng hợp & tích lũy Anthocyanin để hỗ trợ công tác chọn giống hiệu quả & sản xuất bền vững lúa gạo màu giá trị cao cho Việt Nam & Úc                       | TS. Phạm Hùng Cường  | 2020-2023           |
| <b>II</b> | <b>ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CẤP BỘ</b>                                                                                                                                                                                               |                      |                     |
|           | <i><b>Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam</b></i>                                                                                                                                                                                                 |                      |                     |
| 4         | Nghiên cứu chuyển đổi cơ cấu cây trồng vùng đồng bằng sông Hồng phục vụ tái cơ cấu nông nghiệp bền vững                                                                                                                                          |                      | 2021-2023           |
|           | <i><b>Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm</b></i>                                                                                                                                                                                               |                      |                     |



|                                                                        |                                                                                                                                                       |                        |           |
|------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-----------|
| 5                                                                      | Nghiên cứu chọn tạo giống khoai tây năng suất cao, chất lượng tốt, chống chịu một số bệnh hại chính phục vụ cho công nghiệp chế biến chips ở Việt Nam |                        | 2021-2025 |
| 6                                                                      | Nghiên cứu chọn tạo giống lạc chịu hạn, kháng bệnh héo xanh cho các tỉnh miền Trung                                                                   |                        | 2021-2025 |
| 7                                                                      | Nghiên cứu chọn tạo giống dong riềng, khoai lang, khoai sọ năng suất cao, chất lượng tốt, chống chịu một số sâu bệnh hại chính cho các tỉnh phía Bắc  | TS. Trịnh Văn Mỹ       | 2018-2022 |
| 8                                                                      | Nghiên cứu chọn, tạo giống rau họ bầu bí (bí xanh, bí đỏ và dưa lê) ngăn ngày, chịu nóng, kháng bệnh phấn trắng                                       | TS. Đoàn Xuân Cảnh     | 2019-2023 |
| 9                                                                      | Nghiên cứu chọn, tạo và phát triển giống lúa phù hợp cho chế biến bún, mỳ khô, bánh tại các tỉnh phía Bắc                                             | TS. Nguyễn Trọng Khanh | 2019-2023 |
| 10                                                                     | Nghiên cứu chọn, tạo và phát triển giống lúa lai ngắn ngày, năng suất cao, chất lượng tốt phục vụ nội tiêu và xuất khẩu cho các tỉnh phía Bắc         |                        | 2021-2025 |
| 11                                                                     | Nghiên cứu lai tạo và phát triển giống lúa nếp ngắn ngày cho các tỉnh phía Bắc                                                                        |                        | 2021-2025 |
| 12                                                                     | Nghiên cứu cải tiến tính kháng bệnh bạc lá cho giống lúa HT1 phục vụ cho sản xuất ở các tỉnh phía Bắc                                                 | TS. Phạm Thiên Thành   | 2020-2024 |
| <b><i>Viện Nghiên cứu Rau quả</i></b>                                  |                                                                                                                                                       |                        |           |
| 14                                                                     | Nghiên cứu chọn, tạo giống na và biện pháp kỹ thuật canh tác nâng cao năng suất và chất lượng cho các vùng trồng na chính                             | TS. Nguyễn Thị Tuyết   | 2019-2023 |
| <b><i>Viện Nghiên cứu Ngô</i></b>                                      |                                                                                                                                                       |                        |           |
| 15                                                                     | Nghiên cứu chọn tạo giống ngô sinh khối có hàm lượng protein cao phục vụ chăn nuôi gia súc                                                            |                        | 2021-2025 |
| 16                                                                     | Nghiên cứu chọn, tạo giống ngô phục vụ xuất khẩu và sản xuất trong nước                                                                               | TS. Bùi Mạnh Cường     | 2019-2023 |
| <b><i>Viện Bảo vệ thực vật</i></b>                                     |                                                                                                                                                       |                        |           |
| 17                                                                     | Nghiên cứu ứng dụng polyme sinh học phát triển thuốc bảo vệ thực vật sinh học phục vụ sản xuất nông nghiệp hữu cơ                                     | TS. Đào Bách Khoa      | 2020-2022 |
| 18                                                                     | Nghiên cứu biện pháp phòng chống rệp sáp giả (Pseudococcidae) gây hại một số loại cây ăn quả quan trọng theo hướng sinh học                           | TS. Đào Thị Hằng       | 2020-2022 |
| 19                                                                     | Nghiên cứu ứng dụng polyme sinh học phát triển thuốc bảo vệ thực vật sinh học phục vụ sản xuất nông nghiệp hữu cơ                                     | TS. Đào Bách Khoa      | 2020-2022 |
| <b><i>Viện Nghiên cứu Mía đường</i></b>                                |                                                                                                                                                       |                        |           |
| 20                                                                     | Nghiên cứu chọn tạo giống mía và biện pháp kỹ thuật canh tác cho một số vùng trồng mía chính.                                                         | TS. Cao Anh Dương      | 2018-2022 |
| 21                                                                     | Nghiên cứu tạo nguồn vật liệu mới (dòng mía) phục vụ tuyển chọn giống mía mới chịu hạn                                                                |                        | 2021-2025 |
| <b><i>Viện Khoa học kỹ thuật Nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc</i></b> |                                                                                                                                                       |                        |           |
| 22                                                                     | Nghiên cứu sử dụng phụ gia thực phẩm trong sản xuất chè nhằm nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm chè Việt Nam, phục vụ nội tiêu và xuất khẩu        |                        | 2021-2023 |



|                                                                         |                                                                                                                                                               |                         |           |
|-------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|-----------|
| 23                                                                      | Nghiên cứu chọn tạo giống chè có năng suất, chất lượng cao cho sản xuất chè đen phục vụ nội tiêu và xuất khẩu                                                 | TS. Nguyễn Thị Hồng Lam | 2019-2023 |
| <b><i>Viện Khoa học kỹ thuật Nông nghiệp duyên hải Nam Trung bộ</i></b> |                                                                                                                                                               |                         |           |
| 24                                                                      | Nghiên cứu chọn tạo giống đậu xanh và vùng năng suất cao cho các tỉnh phía Nam                                                                                | TS. Hồ Huy Cường        | 2018-2022 |
| 25                                                                      | Nghiên cứu chọn, tạo giống lúa ngắn ngày cho vùng Duyên hải Nam trung Bộ và Tây Nguyên                                                                        | ThS. Hồ Sỹ Công         | 2019-2023 |
| 26                                                                      | Đánh giá khả năng sinh trưởng phát triển của một số giống và nghiên cứu xây dựng biện pháp kỹ thuật canh tác cho giống dừa Xiêm ở vùng duyên hải Nam Trung bộ |                         | 2021-2025 |
| 27                                                                      | Nghiên cứu chọn tạo và phát triển giống mướp đắng, dưa lưới và dưa chuột thơm cho các tỉnh phía Nam.                                                          | TS. Vũ Văn Khuê         | 2020-2024 |
| <b><i>Viện Khoa học kỹ thuật Nông lâm nghiệp Tây Nguyên</i></b>         |                                                                                                                                                               |                         |           |
| 28                                                                      | Nghiên cứu chọn tạo và phát triển giống đậu, giống tầm thích hợp cho vùng Duyên hải Nam trung Bộ và Tây Nguyên                                                | TS. Nguyễn Mậu Tuấn     | 2019-2023 |
| <b><i>Viện Thổ nhưỡng nông hóa</i></b>                                  |                                                                                                                                                               |                         |           |
| 29                                                                      | Nghiên cứu thực trạng độ phì nhiêu và giải pháp sử dụng hợp lý đất xám bạc màu vùng Đông Nam Bộ                                                               | TS. Nguyễn Văn Đạo      | 2020-2022 |
| 30                                                                      | Nghiên cứu hướng dẫn bón phân cho cây trồng thông qua chẩn đoán lá làm cơ sở bón phân cho cây cam, xoài, chuối                                                |                         | 2021-2023 |
| 31                                                                      | Nghiên cứu quy trình sản xuất giá thể mạ khay phù hợp cho cây máy vùng đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ                                                    |                         | 2021-2022 |
| <b><i>Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam</i></b>               |                                                                                                                                                               |                         |           |
| 32                                                                      | Nghiên cứu chọn tạo giống điều có năng suất và chất lượng cao cho các tỉnh phía Nam.                                                                          | TS. Trần Công Khanh     | 2018-2022 |
| 33                                                                      | Nghiên cứu đánh giá và tuyển chọn giống sắn có khả năng chống chịu bệnh khảm lá                                                                               | Phạm Thị Nhạn           | 2020-2024 |
| 34                                                                      | Nghiên cứu chọn tạo một số loại hoa cắt cành có giá trị cao (cúc, cẩm chướng và hoa hồng) phục vụ nội tiêu và xuất khẩu                                       | Tưởng Thị Lý            | 2019-2023 |
| <b><i>Viện Nghiên cứu Bông và Phát triển nông nghiệp Nha Hồ</i></b>     |                                                                                                                                                               |                         |           |
| 35                                                                      | Nghiên cứu lai tạo giống và biện pháp kỹ thuật canh tác cây hành tím, cây tỏi tại vùng Duyên hải Nam Trung bộ                                                 |                         | 2021-2025 |
| <b><i>Viện Khoa học Kỹ thuật Bắc Trung Bộ</i></b>                       |                                                                                                                                                               |                         |           |
| 36                                                                      | Nghiên cứu chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa thường xuyên bị khô hạn tại vùng Bắc Trung Bộ                                                             | Trịnh Đức Toàn          | 2020-2023 |
| 37                                                                      | Nghiên cứu chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa thường xuyên bị khô hạn tại vùng Bắc Trung Bộ                                                             | Trịnh Đức Toàn          | 2020-2022 |
| <b><i>Viện Cây ăn quả miền Nam</i></b>                                  |                                                                                                                                                               |                         |           |



|           |                                                                                                                                                                                                           |                      |           |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-----------|
| 38        | Nghiên cứu chọn tạo giống và quy trình kỹ thuật thâm canh cây mít cho một số vùng chính ở các tỉnh phía Nam                                                                                               | Nguyễn Tuấn Vũ       | 2020-2024 |
|           | <i><b>Viện lúa Đồng bằng sông Cửu Long</b></i>                                                                                                                                                            |                      |           |
| 39        | Nghiên cứu chọn tạo giống lúa Japonica năng suất, chất lượng cao thích nghi với điều kiện canh tác lúa các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long                                                                   | TS. Trần Đình Giỏi   | 2020-2024 |
| <b>IV</b> | <b>DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM (MỞ MỞI)</b>                                                                                                                                                                 |                      |           |
|           | <i><b>Viện Nghiên cứu Bông và Phát triển nông nghiệp Nha Hồ</b></i>                                                                                                                                       |                      |           |
| 40        | Sản xuất thử nghiệm giống nho NH01-152 tại Ninh Thuận và Bình Thuận                                                                                                                                       | Phạm Văn Phước       | 2020-2022 |
|           | <i><b>Viện Khoa học kỹ thuật Nông lâm nghiệp Miền núi phía bắc</b></i>                                                                                                                                    |                      |           |
| 41        | Sản xuất thử giống chè shan LP18 tại một số tỉnh miền núi phía Bắc                                                                                                                                        | TS. Nguyễn Hữu La    | 2020-2022 |
|           | <i><b>Viện Di truyền Nông nghiệp</b></i>                                                                                                                                                                  |                      |           |
| 42        | Hoàn thiện quy trình và phát triển sản xuất giống lúa DT82 tại phía Bắc                                                                                                                                   |                      | 2021-2023 |
| 43        | Hoàn thiện quy trình và phát triển sản xuất theo chuỗi giống lạc ĐM1 ứng dụng cơ giới hóa tại phía Bắc                                                                                                    |                      | 2021-2023 |
|           | <i><b>Viện Nghiên cứu Ngô</b></i>                                                                                                                                                                         |                      |           |
| 44        | Hoàn thiện quy trình và phát triển sản xuất hai giống ngô lai GL-777 và LVN226 tại phía Bắc, Đông Nam Bộ, Tây Nguyên                                                                                      |                      | 2021-2023 |
| <b>V</b>  | <b>ĐỀ TÀI TIỀM NĂNG</b>                                                                                                                                                                                   |                      |           |
|           | <i><b>Viện Khoa học kỹ thuật Nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc</b></i>                                                                                                                                    |                      |           |
| 45        | Nghiên cứu quy trình nhân giống cây chè tím (Camellia sinensis) bằng nuôi cấy mô nhằm duy trì và phát triển giống chè quý hiếm                                                                            | Nguyễn Hồng Chiên    | 2020-2022 |
| 46        | Nghiên cứu sử dụng các loài nấm đối kháng để kiểm soát Phytophthora spp. gây bệnh thối rễ, thối gốc trên cây ăn quả có múi ở vùng miền núi phía Bắc                                                       | Phùng Mạnh Hùng      | 2020-2022 |
|           | <i><b>Viện Nghiên cứu rau quả</b></i>                                                                                                                                                                     |                      |           |
| 47        | Nghiên cứu biện pháp kỹ thuật điều khiển ra hoa đối với giống hoa địa lan Trần Mộng Xuân ( <i>Cymbidium lowianum</i> )                                                                                    | Hà Thị Thanh Nga     | 2020-2022 |
| 48        | Nghiên cứu ảnh hưởng của một số giải pháp kỹ thuật canh tác và sau thu hoạch đến thời gian bảo quản quả xoài GL4                                                                                          | Nguyễn Thị Thu Hường | 2021-2022 |
|           | <i><b>Viện Cây lương thực, Cây thực phẩm</b></i>                                                                                                                                                          |                      |           |
| 49        | Nghiên cứu phương pháp lai nhiều bố mẹ (MAGIC – Multi-parent advanced generation intercross) phục vụ mục tiêu chọn giống lúa chất lượng cao mang đa gen kháng sâu bệnh, điều kiện bất thuận tại Việt Nam. | Lưu Thị Thúy         | 2020-2022 |
|           | <i><b>Viện Di truyền Nông nghiệp</b></i>                                                                                                                                                                  |                      |           |
| 50        | Nghiên cứu, ứng dụng kỹ thuật chiếu xạ gamma, nguồn Co-60 có hoạt độ 236 Ci, trong tạo nguồn vật liệu khởi đầu cho chọn tạo giống lúa                                                                     | Đoàn Văn Sơn         | 2020-2022 |
| 51        | Nghiên cứu khai thác QTL9 liên quan đến cấu trúc bông để cải thiện năng suất của một số giống lúa chất                                                                                                    | TS. Khổng Ngân Giang | 2021-2023 |



|    |                                                                                                                                                                                               |                       |           |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|
|    | lượng                                                                                                                                                                                         |                       |           |
|    | <b><i>Viện Thổ nhưỡng Nông hóa</i></b>                                                                                                                                                        |                       |           |
| 52 | Nghiên cứu sản xuất thử nghiệm phân bón hữu cơ sinh học giàu axit amin từ phụ phẩm nông nghiệp                                                                                                | Nguyễn Viết Hiệp      | 2020-2022 |
| 53 | Nghiên cứu công nghệ sản xuất phân bón hỗn hợp NPK nhả chậm bọc lưu huỳnh theo lớp cho lúa, rau màu                                                                                           | Lê Thị Minh Lương     | 2020-2022 |
|    | <b><i>Viện Nghiên cứu Mía đường</i></b>                                                                                                                                                       |                       |           |
| 54 | Nghiên cứu cải tiến quy trình thâm canh mía trên địa hình đất dốc tại một số vùng trồng mía ở Tây Nguyên                                                                                      | Phạm Văn Tùng         | 2020-2022 |
|    | <b><i>Viện Khoa học kỹ thuật Nông nghiệp Bắc Trung bộ</i></b>                                                                                                                                 |                       |           |
| 55 | Nghiên cứu tạo dòng lạc năng suất và chịu hạn triển vọng                                                                                                                                      | Trần Duy Việt         | 2020-2022 |
| 56 | Nghiên cứu tạo dòng vùng chịu hạn, chống chịu bệnh héo rũ vàng, năng suất, chất lượng cao                                                                                                     | Lưu Thị Trâm          | 2021-2023 |
|    | <b><i>Viện Cây ăn quả miền Nam</i></b>                                                                                                                                                        |                       |           |
| 57 | Nghiên cứu chọn tạo một số dòng ớt chỉ địa cho các tỉnh phía Nam                                                                                                                              | Huỳnh Thị Phương Liên | 2020-2022 |
|    | <b><i>Viện Nghiên cứu Bông và Phát triển nông nghiệp Nha Hồ</i></b>                                                                                                                           |                       |           |
| 58 | Nghiên cứu khả năng chống chịu bệnh thán thư của một số giống nho nhập nội.                                                                                                                   | Nguyễn Văn Chính      | 2020-2022 |
| 59 | Nghiên cứu tuyển chọn gốc ghép chịu hạn và bệnh héo xanh vi khuẩn cho cà chua tại Ninh Thuận                                                                                                  | Đỗ Thị Huệ            | 2021-2022 |
|    | <b><i>Viện Khoa học Kỹ thuật Nông lâm nghiệp Tây Nguyên</i></b>                                                                                                                               |                       |           |
| 60 | Nghiên cứu tuyển chọn dòng hồ tiêu triển vọng về chất lượng, chịu hạn/chống chịu nấm Phytophthora spp. tại Gia Lai                                                                            | Dương Thị Oanh        | 2021-2023 |
|    | <b><i>Trung tâm Nghiên cứu Dâu tằm tơ Trung Ương</i></b>                                                                                                                                      |                       |           |
| 61 | Nghiên cứu biện pháp quản lý bệnh hại dâu tằm do vi khuẩn tại các tỉnh miền Bắc.                                                                                                              | Nguyễn Thúy Hạnh      | 2020-2022 |
| 62 | Điều tra, đánh giá tác động của chất thải nhựa trong hoạt động sản xuất nông nghiệp đến môi trường và đề xuất giải pháp kiểm soát ô nhiễm môi trường do chất thải nhựa (lĩnh vực nông nghiệp) |                       | 2020-2022 |
|    | <b><i>Viện Thổ nhưỡng nông hóa</i></b>                                                                                                                                                        |                       |           |
| 63 | Nghiên cứu công nghệ sản xuất phân bón hỗn hợp NPK nhả chậm bọc lưu huỳnh theo lớp cho lúa, rau màu                                                                                           | Lê Thị Minh Lương     | 2020-2022 |
|    | <b><i>Viện Nghiên cứu Ngô</i></b>                                                                                                                                                             |                       |           |
| 64 | Nghiên cứu chọn lọc dòng thuần ngô có hàm lượng protein cao phục vụ chọn giống ngô lai cho các tỉnh phía Bắc.                                                                                 | Lương Thái Hà         | 2020-2022 |
| 65 | Nghiên cứu sàng lọc nguồn vật liệu ngô nếp bản địa chất lượng ngon, chống chịu tốt phục vụ công tác tạo giống ngô nếp lai                                                                     | Nguyễn Văn Trường     | 2021-2022 |
|    | <b><i>Viện Cây ăn quả Miền nam</i></b>                                                                                                                                                        |                       |           |
| 66 | Nghiên cứu chọn tạo một số dòng ớt chỉ địa cho các tỉnh phía Nam                                                                                                                              | Huỳnh Thị Phương Liên | 2020-2022 |



|           |                                                                                                                                                    |                        |           |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-----------|
| 67        | Nghiên cứu ảnh hưởng của một số giải pháp canh tác giai đoạn cận thu hoạch đến thời gian bảo quản quả thanh long ruột đỏ (LĐ1) ở các tỉnh phía Nam | TS. Nguyễn Văn Phong   | 2021-2022 |
|           | <b><i>Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam</i></b>                                                                                                   |                        |           |
| 68        | Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn của việc ứng dụng kinh tế tuần hoàn để phát triển bền vững hợp tác xã nông nghiệp hiện nay                  | TS. Hoàng Thanh Tùng   | 2021-2022 |
| 69        | Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ SOFIX vào sản xuất nông nghiệp tại Việt Nam                                                            | TS. Hoàng Tuyền Phương | 2021-2022 |
| 70        | Nghiên cứu xác định họ gen kháng NBS-LRR và thiết kế chỉ thị phân tử gen đích phục vụ cải tạo tính chống chịu bệnh hại cho chanh leo               | TS. Trần Đức Trung     | 2021-2023 |
|           | <b><i>Viện Bảo vệ thực vật</i></b>                                                                                                                 |                        |           |
| 71        | Nghiên cứu kỹ thuật nhân nuôi số lượng lớn và sử dụng bộ rùa Stethorus sp., nhện N. longispinosus trong quản lý nhện nhỏ hại cây trồng             | TS. Lê Thị Tuyết Nhung | 2021-2022 |
|           | <b><i>Trung tâm Tài nguyên thực vật</i></b>                                                                                                        |                        |           |
| 72        | Nghiên cứu thăm dò khả năng kháng bệnh héo vàng Fusarium oxysporum (FOC) của một số dòng/giống chuối trong sản xuất                                | Phí Đình Nam           | 2021-2023 |
| 73        | Nghiên cứu tạo dòng đậu xanh năng suất cao cho các tỉnh phía Bắc                                                                                   | Trần Quang Hải         | 2020-2022 |
|           | <b><i>Viện Khoa học kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam</i></b>                                                                                          |                        |           |
| 74        | Nghiên cứu chọn tạo giống tự phối khổ qua, dưa leo có tỷ lệ hoa cái cao nhằm phục vụ chọn tạo giống phù hợp với vùng Đông Nam Bộ                   | TS. Ngô Xuân Chinh     | 2021-2022 |
| <b>VI</b> | <b>QUỸ GEN QUỐC GIA</b>                                                                                                                            |                        |           |
|           | <b><i>Trung tâm Tài nguyên thực vật</i></b>                                                                                                        |                        |           |
| 75        | Khai thác và phát triển giống dong riêng đỏ Nguyên Bình và dong giềng đỏ Na Rì có giá trị kinh tế cao cho một số tỉnh phía Bắc nước ta.            | Lê Thị Loan            | 2019-2022 |
| 76        | Nghiên cứu khai thác và phát triển hai giống bí đỏ Mộc Châu và Quỳnh Lưu cho một số tỉnh phía Bắc                                                  | Nguyễn Thị Tâm Phúc    | 2019-2023 |
| 77        | Nghiên cứu khai thác và phát triển hai giống bí đỏ Mộc Châu và Quỳnh Lưu cho một số tỉnh phía Bắc                                                  | Nguyễn Thị Tâm Phúc    | 2019-2023 |
| 78        | Nghiên cứu khai thác và phát triển hai giống dong riêng đỏ Nguyên Bình và Na Rì cho một số tỉnh miền núi phía Bắc                                  | Lê Thị Loan            | 2019-2022 |
| 79        | Sản xuất thử nghiệm giống lúa màu đặc sản Bát (Cu Đò) và Khẩu Cẩm xắng tại một số tỉnh Bắc Trung Bộ                                                | TS. Hoàng Thị Huệ      | 2019-2022 |
| 80        | Nghiên cứu đánh giá tiềm năng di truyền và phát triển bền vững nguồn gen sản địa phương Việt Nam                                                   | ThS. Đàm Thị Thu Hà    | 2021-2025 |
|           | <b><i>Viện Thổ nhưỡng Nông hóa</i></b>                                                                                                             |                        |           |
| 81        | Nghiên cứu khai thác và phát triển nguồn gen vi sinh vật trong sản xuất chế phẩm vi sinh phòng chống một số bệnh hại cây trồng                     | Lê Thị Thanh Thủy      | 2019-2022 |
| 82        | Nghiên cứu khai thác và phát triển nguồn gen vi sinh vật trong sản xuất chế phẩm vi sinh phòng chống một                                           | Lê Thị Thanh Thủy      | 2019-2023 |



|             |                                                                                                                                                                   |                        |           |
|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-----------|
|             | số bệnh hại cây trồng.                                                                                                                                            |                        |           |
|             | <b><i>Viện Khoa học kỹ thuật Nông nghiệp Bắc Trung bộ</i></b>                                                                                                     |                        |           |
| 83          | Nghiên cứu khai thác và phát triển nguồn gen xoài Trương Dương và hồng bản địa theo hướng sản xuất hóa tại Nghệ An                                                | Phạm Duy Trình         | 2019-2023 |
| 84          | Sản xuất thử giống cam Xã Đoài tại Nghệ An                                                                                                                        | Lê Văn Trường          | 2019-2023 |
|             | <b><i>Viện Nghiên cứu Rau quả</i></b>                                                                                                                             |                        |           |
| 85          | Sản xuất thử giống cam Vân Du tại Thanh Hóa                                                                                                                       | Nguyễn Văn Dũng        | 2019-2022 |
| 86          | Sản xuất thử nghiệm 02 giống hoa lan kiếm Thanh Ngọc và Hoàng Vũ tại một số tỉnh phía Bắc                                                                         | PGS.TS. Đặng Văn Đông  | 2019-2022 |
| <b>VII</b>  | <b>DỰ ÁN VIỆN TRỢ CHÍNH THỨC ODA</b>                                                                                                                              |                        |           |
|             | <b><i>Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam</i></b>                                                                                                                  |                        |           |
| 87          | Hỗ trợ cơ sở sơ chế và bảo quản nông sản tại Việt Nam (do Hàn Quốc tài trợ qua KRC)                                                                               | PGS.TS. Đào Thế Anh    | 2019-2022 |
| <b>VII</b>  | <b>DỰ ÁN VIỆN TRỢ PHI CHÍNH THỨC</b>                                                                                                                              |                        |           |
|             | <b><i>Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam</i></b>                                                                                                                  |                        |           |
| 88          | Dự án Hợp tác Việt Nam - Cuba phát triển sản xuất lúa gạo tại Cuba giai đoạn 2019 – 2023.                                                                         | GS.TS. Nguyễn Hồng Sơn | 2019-2023 |
| 89          | Hợp tác Nam Nam nhằm nhân rộng các sáng kiến chuỗi giá trị thích ứng với biến đổi khí hậu - SSCVC (do IFAD tài trợ)                                               | PGS.TS. Đào Thế Anh    | 2019-2022 |
|             | <b><i>Viện Thổ nhưỡng Nông hóa</i></b>                                                                                                                            |                        |           |
| 90          | Đánh giá ảnh hưởng của phân POLY4 đến sinh trưởng và năng suất cây mía trên các vùng sinh thái nông nghiệp khác nhau tại Việt Nam.                                | Nguyễn Duy Phương      | 2019-2022 |
|             | <b><i>Viện Bảo vệ thực vật</i></b>                                                                                                                                |                        |           |
| 91          | Đánh giá tác động của thức ăn và học môn sinh sản đến sự thành thực sinh dục của ruồi bắt dục <i>Bactrocera correcta</i>                                          | Vũ Thị Thùy Trang      | 2019-2023 |
|             | <b><i>Trung tâm Tài nguyên thực vật</i></b>                                                                                                                       |                        |           |
| 92          | Mô tả và đánh giá tài nguyên di truyền thực vật phục vụ mục tiêu lương thực và nông nghiệp                                                                        | TS. Trần Danh Sửu      | 2019-2023 |
|             | <b><i>Viện nghiên cứu Rau quả</i></b>                                                                                                                             |                        |           |
| 93          | Phát triển các giống rau ở Châu Á (AFACI)                                                                                                                         | TS. Ngô Thị Hạnh       | 2020-2022 |
|             | <b><i>Trung tâm Dâu tằm tơ Trung ương</i></b>                                                                                                                     |                        |           |
| 94          | Phát triển nông thôn mới thông qua xây dựng mô hình làng trồng dâu nuôi tằm có giá trị gia tăng cao tại tỉnh Yên Bái (Tổng Cục phát triển Nông thôn Hàn Quốc RDA) | Lê Hồng Vân            | 2020-2022 |
| <b>VIII</b> | <b>ĐỀ TÀI ĐỘC LẬP CẤP NHÀ NƯỚC</b>                                                                                                                                |                        |           |
|             | <b><i>Viện Bảo vệ thực vật</i></b>                                                                                                                                |                        |           |
| 95          | “Nghiên cứu phát triển công nghệ tách chiết hoạt chất sinh học để sản xuất thuốc bảo vệ thực vật phục vụ nông nghiệp an toàn” Mã số: ĐTĐL.CN-54/19                | TS. Đào Bách Khoa      | 2019-2022 |



|     |                                                                                                                                                                              |                     |           |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------|
|     | <b><i>Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam</i></b>                                                                                                                             |                     |           |
| 96  | Nghiên cứu chọn tạo và phát triển bền vững một số cây ăn quả ôn đới có lợi thế tại vùng miền núi phía Bắc                                                                    | PGS. TS Đào Thế Anh | 2019-2023 |
|     | <b><i>Viện Di truyền Nông nghiệp</i></b>                                                                                                                                     |                     |           |
| 97  | Nghiên cứu sản xuất và ứng dụng một số chế phẩm vi sinh để phòng trừ bệnh vàng lá, thối rễ trên cây có múi và bệnh thán thư trên cây xoài tại Hậu Giang và một số tỉnh ĐBSCL | TS. Phạm Thị Lý Thu | 2020-2023 |
|     | <b><i>Viện Nghiên cứu và phát triển Bông Nha hồ</i></b>                                                                                                                      |                     |           |
| 98  | Nghiên cứu quản lý tổng hợp ruồi đục quả và một số sâu bệnh hại chính trên cây táo tại Ninh Thuận và một số tỉnh Nam Trung bộ                                                | TS. Mai Văn Hào     | 2020-2022 |
|     | <b><i>Viện Bảo vệ thực vật</i></b>                                                                                                                                           |                     |           |
| 99  | Nghiên cứu phát triển công nghệ tách chiết hoạt chất sinh học để sản xuất sinh học để sản xuất thuốc bảo vệ thực vật phục vụ nông nghiệp an toàn                             | TS. Đào Bách Khoa   | 2020-2023 |
| 100 | “Nghiên cứu phát triển công nghệ tách chiết hoạt chất sinh học để sản xuất thuốc bảo vệ thực vật phục vụ nông nghiệp an toàn” Mã số: ĐTĐL.CN-54/19                           | TS. Đào Bách Khoa   | 2019-2022 |

**PHỤ LỤC 5: DANH MỤC CÁC CÁN BỘ KHOA HỌC CÓ THỂ TIẾP NHẬN  
NGHIÊN CỨU SINH, SỐ LƯỢNG NGHIÊN CỨU SINH CÓ THỂ TIẾP NHẬN  
THEO TỪNG HƯỚNG NGHIÊN CỨU/LĨNH VỰC NGHIÊN CỨU (BAO GỒM CẢ  
HƯỚNG DẪN CHÍNH VÀ HƯỚNG DẪN PHỤ)**

| TT | Họ và tên cán bộ khoa học | Chức danh   | Học vị  | Chuyên ngành được đào tạo | Lĩnh vực chuyên môn sâu                                       |
|----|---------------------------|-------------|---------|---------------------------|---------------------------------------------------------------|
| 1  | Nguyễn Hồng Sơn           | Giáo sư     | Tiến sĩ | Bảo vệ thực vật           | Côn trùng, Quản lý cây trồng tổng hợp                         |
| 2  | Trịnh Xuân Hoạt           | Phó Giáo sư | Tiến sĩ | Bảo vệ thực vật           | Công nghệ sinh học trong phòng chống bệnh hại, Chẩn đoán bệnh |
| 3  | Đào Thị Hằng              |             | Tiến sĩ | Bảo vệ thực vật           | Bệnh hại cây trồng                                            |
| 4  | Đặng Thị Phương Lan       |             | Tiến sĩ | Bảo vệ thực vật           | Bệnh cây và Bảo vệ thực vật                                   |
| 5  | Nguyễn Huy Chung          |             | Tiến sĩ | Bảo vệ thực vật           | Bệnh hại cây trồng                                            |
| 6  | Cao Văn Chí               |             | Tiến sĩ | Bảo vệ thực vật           | Bệnh hại cây trồng                                            |
| 7  | Lê Mai Nhất               |             | Tiến sĩ | Bảo vệ thực vật           | Bệnh hại cây trồng                                            |
| 8  | Nguyễn Thị Thủy           |             | Tiến sĩ | Bảo vệ thực vật           | Côn trùng hại cây trồng                                       |
| 9  | Phạm Hồng Hiên            |             | Tiến sĩ | Bảo vệ thực vật           | Bệnh hại cây trồng                                            |
| 10 | Nguyễn Văn Liêm           |             | Tiến sĩ | Bảo vệ thực vật           | Côn trùng, Quản                                               |



|    |                        |             |         |                    |                                                                           |
|----|------------------------|-------------|---------|--------------------|---------------------------------------------------------------------------|
|    |                        |             |         |                    | lý côn trùng hại cây trồng                                                |
| 11 | Nguyễn Văn Dũng        |             | Tiến sĩ | Bảo vệ thực vật    | Bệnh hại cây trồng                                                        |
| 12 | Phan Công Kiên         |             | Tiến sĩ | Bảo vệ thực vật    | Bệnh hại cây trồng                                                        |
| 13 | Mai Văn Hào            |             | Tiến sĩ | Bảo vệ thực vật    | Bệnh hại cây trồng                                                        |
| 14 | Nguyễn Thị Kim Thoa    |             | Tiến sĩ | Bảo vệ thực vật    | Côn trùng học                                                             |
| 15 | Trần Thị Mỹ Hạnh       |             | Tiến sĩ | Bảo vệ thực vật    | Bệnh hại cây trồng                                                        |
| 16 | Phạm Văn Toàn          | Giáo sư     | Tiến sĩ | Công nghệ sinh học | Công nghệ vi sinh, phân bón                                               |
| 17 | Lê Huy Hàm             | Giáo sư     | Tiến sĩ | Công nghệ sinh học | Chọn giống, Công nghệ sinh học                                            |
| 18 | Phạm Xuân Hội          | Giáo sư     | Tiến sĩ | Công nghệ sinh học | Công nghệ sinh học trong bệnh cây, Chọn giống kháng                       |
| 19 | Trần Đăng Khánh        | Phó Giáo sư | Tiến sĩ | Công nghệ sinh học | Chọn giống phân tử, Công nghệ                                             |
| 20 | Nguyễn Văn Đồng        | Phó Giáo sư | Tiến sĩ | Công nghệ sinh học | Công nghệ gen, tế bào thực vật                                            |
| 21 | Hoàng Thị Lệ Hằng      | Phó Giáo sư | Tiến sĩ | Công nghệ sinh học | Công nghệ gen, tế bào thực vật                                            |
| 22 | Khuất Hữu Trung        | Phó Giáo sư | Tiến sĩ | Công nghệ sinh học | Chọn giống phân tử, Công nghệ                                             |
| 23 | Lê Hùng Lĩnh           | Phó Giáo sư | Tiến sĩ | Công nghệ sinh học | Chọn giống phân tử, Công nghệ gen                                         |
| 24 | Chung Anh Dũng         |             | Tiến sĩ | Công nghệ sinh học | Chăn nuôi động vật                                                        |
| 25 | Trần Ngọc Thạch        |             | Tiến sĩ | Công nghệ sinh học | Công nghệ gen, chọn giống phân tử                                         |
| 26 | Vũ Đăng Toàn           |             | Tiến sĩ | Công nghệ sinh học | Sinh học phân tử                                                          |
| 27 | Phạm Bích Hiên         |             | Tiến sĩ | Công nghệ sinh học | Công nghệ vi sinh                                                         |
| 28 | Lương Hữu Thành        |             | Tiến sĩ | Công nghệ sinh học | Công nghệ sinh học                                                        |
| 29 | Phạm Thị Lý Thu        |             | Tiến sĩ | Công nghệ sinh học | Sinh lý thực vật, Công nghệ tế bào                                        |
| 30 | Nguyễn Thị Minh Nguyệt |             | Tiến sĩ | Công nghệ sinh học |                                                                           |
| 31 | Khổng Ngân Giang       |             | Tiến sĩ | Công nghệ sinh học | Công nghệ sinh học                                                        |
| 32 | Nguyễn Duy Phương      |             | Tiến sĩ | Công nghệ sinh học | Hóa sinh học                                                              |
| 33 | Hoàng Thị Giang        |             | Tiến sĩ | Công nghệ sinh học | Công nghệ sinh học (bao gồm công nghệ nano), sinh lý và hóa sinh thực vật |
| 34 | Nguyễn Thu Hà          |             | Tiến sĩ | Công nghệ sinh học | Vi sinh vật                                                               |



|    |                       |             |         |                    |                                               |
|----|-----------------------|-------------|---------|--------------------|-----------------------------------------------|
| 35 | Đào Văn Thông         |             | Tiến sĩ | Công nghệ sinh học | Công nghệ sinh học                            |
| 36 | Nguyễn Quốc Hùng      | Phó Giáo sư | Tiến sĩ | Di truyền và CGCT  | Cây ăn quả                                    |
| 37 | Lã Tuấn Nghĩa         | Phó Giáo sư | Tiến sĩ | Di truyền và CGCT  | Công nghệ sinh học trong chọn giống cây trồng |
| 38 | Trần Thị Trường       | Phó Giáo sư | Tiến sĩ | Di truyền và CGCT  | Cây đậu tương                                 |
| 39 | Lưu Minh Cúc          | Phó Giáo sư | Tiến sĩ | Di truyền và CGCT  | Công nghệ sinh học trong chọn giống cây trồng |
| 40 | Đặng Trọng Lương      | Phó Giáo sư | Tiến sĩ | Di truyền và CGCT  | Chọn giống phân tử                            |
| 41 | Lê Đức Thảo           | Phó Giáo sư | Tiến sĩ | Di truyền và CGCT  | Cây lương thực, Cây hoa                       |
| 42 | Tạ Hồng Lĩnh          |             | Tiến sĩ | Di truyền và CGCT  | Cây lúa                                       |
| 43 | Khuất Thị Mai Lương   |             | Tiến sĩ | Di truyền và CGCT  | Cây lương thực                                |
| 44 | Ngô Thị Hạnh          |             | Tiến sĩ | Di truyền và CGCT  | Cây rau màu                                   |
| 45 | Nguyễn Thúy Kiều Tiên |             | Tiến sĩ | Di truyền và CGCT  | Cây lúa                                       |
| 46 | Hoàng Thị Nga         |             | Tiến sĩ | Di truyền và CGCT  | Cây lúa, cây có củ                            |
| 47 | Đặng Ngọc Hạ          |             | Tiến sĩ | Di truyền và CGCT  | Cây lấy hạt trên cạn                          |
| 48 | Vương Huy Minh        |             | Tiến sĩ | Di truyền và CGCT  | Cây ngô                                       |
| 49 | Dương Kim Thoa        |             | Tiến sĩ | Di truyền và CGCT  | Cây rau màu                                   |
| 50 | Dương Xuân Tú         |             | Tiến sĩ | Di truyền và CGCT  | Cây rau màu                                   |
| 51 | Võ Thị Minh Tuyền     |             | Tiến sĩ | Di truyền và CGCT  | Cây lương thực                                |
| 52 | Trần Thị Oanh Yến     |             | Tiến sĩ | Di truyền và CGCT  | Cây ăn quả                                    |
| 53 | Lê Hùng Phong         |             | Tiến sĩ | Di truyền và CGCT  | Lúa lai                                       |
| 54 | Đồng Thị Kim Cúc      |             | Tiến sĩ | Di truyền và CGCT  | Cây ngô                                       |
| 55 | Đào Thế Anh           | Phó Giáo sư | Tiến sĩ | Khoa học cây trồng | Hệ thống nông nghiệp                          |
| 56 | Đặng Văn Đông         | Phó Giáo sư | Tiến sĩ | Khoa học cây trồng | Cây hoa                                       |
| 57 | Nguyễn Văn Toàn       | Phó Giáo sư | Tiến sĩ | Khoa học cây trồng | Cây nông lâm nghiệp và cây chè                |
| 58 | Hồ Huy Cường          |             | Tiến sĩ | Khoa học cây trồng | Khoa học cây trồng                            |
| 59 | Nguyễn Văn Dũng       |             | Tiến sĩ | Khoa học cây trồng | Cây ăn quả                                    |
| 60 | Vũ Việt Hưng          |             | Tiến sĩ | Khoa học cây trồng | Khoa học cây trồng                            |
| 61 | Cao Anh Dương         |             | Tiến sĩ | Khoa học cây trồng | Cây mía đường                                 |
| 62 | Bùi Quang Đăng        |             | Tiến sĩ | Khoa học cây trồng | Cây ăn quả                                    |
| 63 | Nguyễn Hữu La         |             | Tiến sĩ | Khoa học cây trồng | Cây công nghiệp                               |
| 64 | Nguyễn Ngọc Quát      |             | Tiến sĩ | Khoa học cây trồng | Lạc, đậu đỗ                                   |
| 65 | Trương Vĩnh Hải       |             | Tiến sĩ | Khoa học cây trồng | Khoa học cây trồng                            |
| 66 | Lưu Ngọc Quyên        |             | Tiến sĩ | Khoa học cây trồng | Hệ thống nông nghiệp                          |
| 67 | Phạm Hùng Cường       |             | Tiến sĩ | Khoa học cây trồng | Khoa học cây trồng                            |
| 68 | Đào Quang Nghị        |             | Tiến sĩ | Khoa học cây trồng | Nông học                                      |
| 69 | Phan Thanh Hải        |             | Tiến sĩ | Khoa học cây trồng | Khoa học cây                                  |



|    |                        |             |         |                    |                                                                                    |
|----|------------------------|-------------|---------|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                        |             |         |                    | trồng                                                                              |
| 70 | Phạm Văn Dân           |             | Tiến sĩ | Khoa học cây trồng | Cây lúa                                                                            |
| 71 | Phạm Văn Linh          |             | Tiến sĩ | Khoa học cây trồng | Khoa học cây trồng                                                                 |
| 72 | Nguyễn Đăng Minh Chánh |             | Tiến sĩ | Khoa học cây trồng | Khoa học cây trồng                                                                 |
| 73 | Hoàng Thị Huệ          |             | Tiến sĩ | Khoa học cây trồng | Cây ngô                                                                            |
| 74 | Trình Công Tư          | Phó Giáo sư | Tiến sĩ | Khoa học đất       | Đất, dinh dưỡng cây trồng                                                          |
| 75 | Mai Văn Trịnh          | Phó Giáo sư | Tiến sĩ | Khoa học đất       | Tính chất đất, môi trường đất                                                      |
| 76 | Trần Minh Tiến         | Phó Giáo sư | Tiến sĩ | Khoa học đất       | Đánh giá đất nâng cao                                                              |
| 77 | Nguyễn Quang Chon      |             | Tiến sĩ | Khoa học đất       | Đất, dinh dưỡng cây trồng                                                          |
| 78 | Nguyễn Quang Hải       |             | Tiến sĩ | Khoa học đất       | Đất, dinh dưỡng cây trồng                                                          |
| 79 | Vũ Thúy Nga            |             | Tiến sĩ | Khoa học đất       |                                                                                    |
| 80 | Bùi Thị Phương Loan    |             | Tiến sĩ | Khoa học đất       | Khoa học đất                                                                       |
| 81 | Hà Mạnh Thắng          |             | Tiến sĩ | Khoa học đất       |                                                                                    |
| 82 | Đào Huy Đức            |             | Tiến sĩ | Khoa học đất       | Đất, dinh dưỡng cây trồng                                                          |
| 83 | Nguyễn Văn Thiết       |             | Tiến sĩ | Khoa học đất       | Quy hoạch môi trường                                                               |
| 84 | Ngô Đức Minh           |             | Tiến sĩ | Khoa học đất       | Khoa học đất, Quản lý dinh dưỡng tổng hợp và canh tác bền vững, Nông nghiệp hữu cơ |
| 85 | Lê Thị Thanh Thủy      |             | Tiến sĩ | Khoa học đất       | Vi sinh vật đất                                                                    |
| 86 | Lâm Văn Hà             |             | Tiến sĩ | Khoa học đất       | Sinh thái học, khoa học đất                                                        |